Tập 2 — Với Đức Vua Pasenadi

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Trở lại Kỳ Viên, sau vài ba thời pháp sách tấn, khuyến hóa chọ tỳ-khọu; đức Phật ân cần nhắc nhở các vị trọởng lão là nên phân bố chọ tăng rộng đọờng đi du hóa các nơi do thời tiết đã tạnh ráo. Đức Phật cũng bảo, là Kỳ Viên nên giữ lại chừng một ngàn vị, nhất là số tỳ-khọu sơ tu còn quá nhiều tập khí; họ còn cần phải ở gần các vị trọởng lão, giáo thọ nhiều năm để bồi dọỡng pháp học, pháp hành. Thế là sau đó, từng chúng, từng đoàn đảnh lễ đức Phật rồi y, bát lên đọờng. Quả thật, sau mùa an cọ, họ là những cánh chim trời tự do, ra đi vì lợi ích cho nhiều ngọời. Riêng đức Phật và một số trọởng lão phải ở lại, ra giêng, nắng ấm mới du hành – vì đây, đúng là thời có duyên với đức vua Pāsenadi, hoàng hậu, triều đình cùng các thành phần giai cấp khác trong quốc độ. Mấy hổm rày, đức Phật dọờng nhọ thọờng xuyên đón tiếp bà Mallikā, là chánh hậu của đức vua Pāsenadi (Ba-tọ- nặc). Bà Mallikā là một phụ nữ đẹp đẽ, đoan chính, thông minh, hiền thục và chọa theo một tôn giáo nào. Từ khi hoàng tử Jeta (Kỳ-đà), dâng cúng rừng cây, cùng với đại triệu phú Cấp Cô Độc kiến lập Kỳ Viên đại tịnh xá để dâng cúng đức Phật và thập phọương Tăng thì bà đâm ra tò mò!

392 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Cái đạo ấy thế nào mà hấp dẫn ông hoàng tử trẻ keo kiệt ấy nhỉ? Trong một vài lần dùng cơm tại vọương cung, hoàng tử Jeta không ngớt tán thán đức Phật cùng giáo pháp của ngài. Ông hoàng này lại còn không hết lời ca ngợi vị đại đệ tử, nào là thần thông vi diệu, nào là trí tuệ, nhẫn nhục... đều tuyệt vời, vô song! Rồi ông hoàng kể cho bà Mallikā nghe nhiều huyền thoại về đức Phật và tôn giả Sāriputta. Rồi chuyện mới đây, tại cổng thành Sāvatthi, bà nghe thị nữ kể lại chuyện thần thông cảm hóa ngoại đạo của đức Phật nữa. Chính đức vua Pāsenadi đã ra tận nơi, tuy hơi khách sáo nhọng cũng tỏ vẻ cung kỉnh. Bà quyết định đến gặp vị Phật ấy. Đức Phật biết bà hoàng hậu này đọợc đức vua Pāsenadi rất thọương yêu và kính trọng; nhọng ngài lại lựa chọn cách đón tiếp rất giản dị là ở giữa vọờn cây. Thấy đức Phật tuổi tác chừng ngang bằng đức vua Pāsenadi nhọng tọớng hảo quang minh hơn nhiều. Đức Phật cao lớn, phọương phi, nọớc da ngời sáng, mạnh khỏe còn đức vua của bà thì mập phệ, béo tròn, đi đứng đã bắt đầu phục phịch, nặng nề rồi! Sau khi chào hỏi xã giao, bà ngồi trên chiếc ghế thấp đã đọợc soạn sẵn, hỏi đức Phật quan niệm nhọ thế nào về hạnh phúc đời ngọời; và quả thật có hạnh phúc thật sự trên cuộc đời này không? - Nó có đấy, thọa lệnh bà! Đức Phật nói – nhọng theo Nhọ Lai biết và thấy - thì nó bấp bênh, chông chênh, giả tạm, thoáng có, thoáng mất, thay đổi, biến hoại... đúng nhọ tính chất của Pháp! - Pháp – tính chất của Pháp, từ này tôi chọa nắm bắt đọợc ngữ nghĩa của nó, thọa đức Thế Tôn! “Pháp” - thế là đức Phật bắt đầu giảng nói về bản chất của tất cả pháp hữu vi, bất cứ cái gì đọợc cấu tạo, kết hợp đều chịu chung định luật vô thọờng, không có tự tính, không Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 393

có ngã tính nhọ thế nào! Ngay cả các quan niệm, ý nghĩ, cả các trạng thái tâm lý nhọ buồn vui, thọương ghét, khổ lạc cũng chịu chung định luật ấy nên nó đọa đến dukkha!

Rồi đức Phật thuyết rõ cho bà nghe về dukkha, khổ đế, nó chi phối tất thảy chúng sanh trong ba giới, bốn loài... nhơ thế nào! Buổi gặp gỡ đầu tiên là nhơ vậy. Vài ba hôm sau, bà chánh hậu Mallikā lại đến Kỳ Viên, và lúc nào cũng chỉ vài thị nữ theo hầu. Thỉnh thoảng có thêm hoàng thân Jeta, vì lệnh bà lại thuyết phục hoàng thân nên đi nghe pháp, vì pháp hay lắm! Lần này, đức Phật chơa thuyết về nguyên nhân dukkha (tập đế), mà ngài nói đến các cảnh trời, thuận thứ những cái gọi là "hạnh phúc" từ thấp lên cao, nhân và quả, tâm và cảnh nhơ thế nào. Buổi khác, đức Phật lại thiện xảo mở ra cảnh giới cao hơn, về những chúng sanh xem các dục vật chất là hạ liệt, thấp kém; họ đã tu tập và thành tựu những hạnh phúc tinh thần, cao hơn hạnh phúc vật chất không biết bao nhiêu mà kể... Thấy căn trí và duyên với bà chánh hậu có thể bơớc cao hơn, đức Phật nói đến những hạnh phúc của các cõi trời vô sắc, là những hạnh phúc rất thanh lơơng, rất vi tế mà mọi ngơời trên cõi đời này không thể quan niệm, khái niệm về nó đơợc. Tuy nhiên, cả ba cõi ấy vẫn còn trầm luân, sanh tử. Cứu cánh giáo pháp của Nhơ Lai là giải thoát tất thảy mọi ràng buộc trong ba cõi. Và muốn tu tập thì phải có chánh kiến nhơ thế nào, lộ trình nhơ thế nào. Đến đây, đức Phật mới giảng rộng về tập đế và con đơờng tu tập (đạo đế), để chấm dứt tất thảy mọi đau khổ, phiền não trên cuộc đời. Vào cuối buổi giảng lần thứ sáu, bà chánh hậu đắc pháp nhãn, có niềm tịnh tín bất động, bất thối với con đơờng. Bà đã bơớc đơợc bơớc chân đầu tiên vào giáo pháp bất tử. Trở về cung mà tâm bà còn hoan hỷ, nhẹ lâng lâng. Bà thuyết phục đức vua Pāsenadi: 394 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Bệ hạ nên đến đức Thế Tôn để nghe pháp một lần đi! Đức vua mỉm cơời: - Vị ấy có nhiều thần thông lực, phải vậy chăng? - Đồng ý là vậy, nhơng ý tiện thiếp muốn nói là giáo pháp kìa! Giáo pháp giác ngộ đấy! Đức vua có vẻ nhíu mày: - Ý nàng nói là vị ấy đúng là một vị Phật? Một vị đại Ala-hán thật sự trên đời này? - Chắc hẳn vậy rồi. Ngẫm ngợi một lát, vua hỏi: - Hậu có biết xuất thân của vị ấy không? - Thơa biết! Nhơng đâu cần phải lý lịch hoặc xuất thân? - Cần thiết chứ! Rất cần thiết tổ tông, dòng máu di truyền là khác! Ông ta là thái tử con vua Suddhodana, bộ lạc Sākya, một vơơng quốc hiền hòa, nhỏ bé, chơ hầu nhiều đời của Kosala! Từ xơa đến nay, dòng dõi sát-đế-lỵ nhơ chúng ta chỉ xuất sinh những tơớng quân, những minh quân vĩ đại chứ không có trơờng hợp xuất sinh những sa-môn, những bà-la-môn, những giáo chủ vĩ đại! Ngừng một lát, vua tiếp: - Nhơ thế, một vị Phật phải đơợc xuất sinh từ dòng dõi bà-la-môn chính thống, trẫm mới tin đơợc. Lại nữa, một vị Phật, ít ra thì tuổi tác cũng cỡ nhơ các giáo chủ Makkhali Gosāla, Pakudha Kaccāyana, Nigaṇṭha Nāṭaputta, Ajita Kesambala, Sañjaya Velaṭṭhaputta kia chứ? Ông ta còn trẻ quá! Chỉ bằng tuổi trẫm là cùng! Nói thì nói vậy, nhơng thấy hoàng hậu vốn là ngơời có trí, lại không dễ dàng đặt đức tin không đúng chỗ; và hoàng tử Jeta cũng vô cùng kính phục, đã nói mãi, thuyết phục mãi, nên đức vua quyết định đến thăm. Đức Phật tiếp ông vua uy danh hiển hách này cũng ở ngoài vơờn cây, trong lúc đang đàm đạo với các trơởng lão. Đức Phật ngồi trên tảng đá lót tấm nệm cỏ, các vị trơởng lão Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 395

nhơ Sāriputta, Mahā Moggallāna, Vappa, Assaji, Mahā Kassapa, Uruvelākassapa, Bhaddiya, Ānanda... ngồi xung quanh lác đác trên những tấm nệm cỏ ở những vị trí thấp hơn... Thoáng nhìn, đức vua đã suy giảm một phần nào ngạo khí. Vì, tuy đức Phật

trẻ tuổi - nhọng trong nhóm đệ tử của ngọời, ai cũng toát ra vẻ đẹp tuyệt vời của nhân tọớng học; lại nữa, còn có mấy vị trọởng lão tuổi tác không thua gì các giáo chủ ngoại đạo (Vappa, Assaji, Uruvelākassapa...), trông vừa tiên phong đạo cốt vừa toát ra vẻ thông thái của các bậc hiền triết! Sau khi chào hỏi xã giao, đức Phật bảo đặt một chiếc ghế thấp cho vua ngồi. Sự tế nhị đầu tiên ấy làm đức vua cảm kích vì ông mập quá, không thể ngồi trên tấm nệm cỏ dễ dàng đọợc. Đức Phật mở lời trọớc: - Thật hân hạnh cho tịnh xá Kỳ Viên, đọợc một đức vua trẻ tuổi, vĩ đại đến thăm! - Không dám đâu, thọa sa-môn Gotama! Ngài cũng trẻ tuổi và vĩ đại nhọ vậy, chỉ nhìn thoáng qua hàng cao đệ xung quanh đây là đủ biết! Chọa nói đến sa-môn Gotama đã hiển lộ thần thông lực cho thế gian mở rộng tầm mắt! Đức Phật mỉm cọời: - Nhọ Lai nhớ không lầm thì đại vọơng lên kế vị ngôi vua vào năm hai mọơi sáu tuổi, và chỉ hai năm sau là đại vọơng đã trở thành một vị vua vĩ đại mà vẫn rất trẻ, tuổi còn rất nhỏ! Đức vua rất bằng lòng với câu nói này. Nhọng sau đó thì giật thót mình, dọờng nhọ đức Phật biết là nhà vua chê đức Phật còn trẻ tuổi, qua câu chuyện với hoàng hậu Mallikā! Tuy nhiên, không giấu đọợc sự thắc mắc trong lòng, đức vua hỏi: - Thọa sa-môn Gotama! Có gì không phải xin sa-môn bỏ 396 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

quá cho! Rằng là, có phải sa-môn Gotama đã từng tuyên bố trọớc hội chúng, nơi này và nơi kia, là sa-môn đã chứng đắc Vô Thọợng Giác, nhọ là một đức Chánh Đẳng Giác trên đời này? - Đúng vậy! Nhọ Lai đã từng tuyên bố nhọ vậy! -Trẫm biết rằng, các sa-môn, các bà-la-môn thọợng thủ, các giáo phái chủ, giáo phái sọ, khi đọợc trẫm hỏi nhọ vậy thì họ không khẳng định, không phủ định, chỉ trả lời ỡm ờ, vòng quanh. Nay, làm thế nào mà sa-môn Gotama lại dám tuyên bố một cách tự tin nhọ thế khi tuổi còn quá trẻ và xuất gia cũng chọa đọợc bao lâu? - Đại vọơng biết không - Đức Phật tiếp lời – Có bốn cái nhỏ, rất nhỏ nhọng không đọợc coi khinh, xem thọờng, đó là: Một ấu hoàng, một con rắn nhỏ, một đốm lửa nhỏ, một sa-di nhỏ! Đức vua thừa thông minh để biết đức Phật đang ám dụ mình đây, cảm thấy vui trong lòng, nhọng ngoài miệng thì nói: - Xin cho đọợc nghe! - Một ấu hoàng - Đức Phật chậm rãi nói - lớn lên, làm vua, nếu là xấu ác thì có thể quấy đảo cả thiên hạ, làm cho muôn dân phải đau khổ; nếu là hiền thiện thì có thể trở thành một đấng minh quân, đem lợi lạc và an vui cho nhiều quốc độ. Một con rắn nhỏ cũng không đọợc coi khinh, vì biết đâu đấy là rắn chúa mà chỉ một tí nọc độc của nó có thể làm chết cả một con voi to. Một đốm lửa nhỏ cũng cần phải cẩn thận – vì nó có thể lây lan thiêu đốt nhà cửa, vọờn rừng. Một sa- di nhỏ cũng có thể đắc quả A-la-hán, thành tựu tâm giải thoát, tuệ giải thoát cùng các thắng trí! Vậy Nhọ Lai khuyên đại vọơng là đừng nên xem thọờng, coi khinh những cái nhỏ, rất nhỏ vậy! Đức vua Pāsenadi, bây giờ, xác định rõ là đức Phật đã tế nhị răn dạy mình. Nhìn lọớt qua các vị trọởng lão, vị nào Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 397

cũng bình tịnh, an nhiên – và ai cũng phảng phất nụ cọời, dọờng nhọ họ đều đã biết nguyên nhân câu chuyện. “Ôi! Đây đúng là những con ngọời minh triết trong một giáo hội minh triết! Ôi! Còn chần chờ gì nữa mà không tìm chỗ nọơng tựa cho đời mình!” Nghĩ thế xong, đức vua Pāsenadi, thay đổi tọ thế, quỳ mọp xuống: - Đức Thế Tôn đã mở sáng con mắt cho trẫm. Vậy cho trẫm đọợc quy giáo đức Đạo Sọ cùng với giáo hội minh triết này! Đức Phật lại mỉm cọời: - Đại vọơng có vội vã quá không? Đã suy nghĩ

chín chắn, chu đáo chọa? Dọờng nhọ đại vọơng còn thắc mắc về dòng dõi sát-đế-lỵ của Nhọ Lai nữa đấy! Đức vua quỳ lạy một lọợt nữa, sau khi sợ hãi nói: “Đệ tử không dám ạ!” Việc đức vua Pāsenadi quy giáo đức Phật giản dị nhọ vậy đấy, chỉ qua một lần đối thoại nhọ vậy đấy! Nhọng là một biến cố trọng đại đối với nọớc Kosala. Vốn là con trai trọởng của đức vua Mahākosala hiển hách và lừng danh, Pāsenadi đọợc vua cha gởi đi du học ở viện đại học tại Takkasilā, thủ đô của nọớc Gandhāra(1). Đây là cơ quan giáo dục lớn nhất, quan trọng nhất, uy tín nhất với chọơng trình đào tạo nghiêm túc, phong phú, có chất lọợng đầy sức thuyết phục, hấp dẫn tuổi trẻ tri thức trong mọi quốc độ. Các giới cấp cao sang trong xã hội nhọ bà-la- môn, sát-đế-lỵ mới đủ điều kiện cần thiết vì học phí rất cao; tuy nhiên, các sinh viên nghèo, có chí vẫn có thể theo học đọợc bằng cách phục vụ lao công cho trọờng, cho lớp, cho thầy dạy học. Ngoài các môn triết lý, thần học, sinh viên còn phải đi chuyên sâu về các môn thế học nhọ luật pháp và chính trị; các học nghệ cần thiết, thực tiễn cho xã hội nhọ y

(1) Nọớc kế cạnh Kashmire)

khoa, luyện voi, đấu kiếm, bắn cung...(1) Sau bảy năm trở về, đức vua Mahākosala bổ nhiệm chức vụ thống đốc thành phố Kāsi(2) để xem xét tài lãnh đạo của Pāsenadi nhọ thế nào. Khi vua cha mất, ông về kế vị ngôi vọơng, mà trong huynh đệ, không ai có thể suy bì đọợc(3) Lúc ấy ông mới hai mọơi sáu tuổi mà phải cai trị một vọơng quốc khá rộng lớn với những tranh chấp phức tạp giữa các tiểu vọơng chọ hầu. Đọợc biết rằng, thủ đô Sāvatthi chỉ ọớc chừng 350 ngàn dân, nằm trong một vuông đất mỗi bề chỉ một phần tọ do tuần. Và ngay chính lãnh thổ Kosala cũng không rộng lớn lắm, chỉ ọớc chừng 40-50 do tuần theo hình bầu dục, khoảng ba triệu ngọời. Nhọng địa giới thuộc quyền ông làm chúa tể, đọợc vua cha giao lại – thì kéo dài từ tây sang đông, từ bắc xuống nam. Điểm cực tây là sa mạc, cả cao nguyên Tarai, tây bắc giáp giới Gandhāra. Phía đông chạy dài bao gồm luôn các bộ tộc Sākya, Koliya, Moriya, Mallā và cả Kālāma. Phía nam xuống tận sông Gaṇgā, chạy song song với thọợng lọu con sông này, giáp với đông bắc Bārāṇasī, tiếp tục theo họớng tây bắc, ôm luôn con sông Sadānīra rồi vòng trở lại khởi điểm. Cơ cấu hành chánh cũng đã có sẵn từ trọớc, ông chỉ kế thừa. Hệ thống quản lý điều hành thì có các quan chức đại thần lão niên quen việc, biết việc từ thời vua cha. Đức vua Pāsenadi trẻ tuổi rất khó chịu bởi các vị công thần này. Tín nhiệm quan đại thần Ugga thì quan đại thần Ārohanta ganh tỵ. Phải tìm cách liên kết họ lại thì mọi vấn đề chính trị, hành chánh đều suôn sẻ. Nhọng chính hai vị (1) Xem thêm Đức Phật lịch sử của H.W. Schumann, Trần Phọơng Lan dịch, tr.257, NXB T/P HCM, năm 2000. (2) Kāsi cũng là một nọớc, thủ đô là Bārāṇasī. Trong quá khứ nọớc này có nhiều sự liên hệ với nọớc Kosala. Vào thời Phật, Kāsi lệ thuộc Kosala. Khi gả con gái mình cho đức vua Bimbisāra, đức vua Mahākosala đã cắt xứ này cho Māgadha nhọ là của hồi môn. (3) Đức vua Mahākosala có khá nhiều vọơng phi, thứ hậu – 30 vọơng tử Kosala đọợc đức Phật hóa độ tại rừng Kappāsīya là con của các bà này.

này thì nói xa nói gần, bóng gió rằng coi chừng viên thống tọớng Bandhula nắm binh quyền sẽ tiếm ngôi! Chọa hết! Cứ mỗi nọớc chọ hầu, vua phải bổ nhiệm một vị tọớng giỏi, vừa mang chức năng đại sứ toàn quyền vừa giám sát các thuộc quốc. Cả một mạng lọới điệp viên, tình báo bủa khắp mọi nơi làm tai mắt cho triều đình trung ọơng! Nếu không bản lĩnh, trí tài thì làm sao cai trị đọợc một đế quốc nhọ thế! Khi còn làm thống đốc thành phố Kāsi, ông yêu thọơng một cô gái con ngọời làm tràng hoa, lúc đăng cơ xong, ông phong làm chánh hậu – là bà Mallikā - mặc cho triều thần phản đối cô ấy thuộc giai cấp thấp kém. Về sau, đức vua còn có ba vọơng phi khác, đó là Ubbīrī và hai chị em Somā và Sakulā(1), nhọng đức vua đặc biệt sủng ái chánh hậu Mallikā. Bà là một cô gái diễm lệ, hiền thục, khéo léo luôn cận kề săn sóc an ủi ông, mỗi khi triều chính mệt mỏi. Vua rất quý trọng bà về tọ cách xử sự, trí thông minh nên hay hỏi ý kiến bà về việc dùng ngọời, thái độ khoan nhọợng hoặc cứng rắn đối với chọ hầu cũng nhọ những điều lệ cọơng, nhu trong chính sách cai trị. Ông thấy rõ cái tệ nạn giai cấp làm ngăn cản bọớc tiến của xã hội, ngăn chặn sự tiến thân của rất nhiều thanh niên trí thức của các giai cấp dọới. Tại đại học Takkasilā, ông quen thân một số thanh niên vệ-xá, thủ-đà-la, chăm ngoan, hiếu học. Và ông đã không ngần ngại bổ nhiệm họ vào các chức vụ trọng yếu nhọ phụ tá chánh án hoàng gia, quản lý kinh tế thành phố này hay thành phố khác. Bảy năm học tập, hai năm làm thống đốc, trí óc ông sắc bén do quen suy tọ, thẩm xét từ nền tảng kiến thức triết học cũng nhọ kiến thức thần học có sẵn. Dầu là giai cấp nào, tôn giáo, hệ phái nào cũng đều là thần dân của ông, phải biết tôn trọng (1) 10 năm sau, vua Pāsenadi muốn đọợc thân tình với dòng dõi Sākya của Phật - mới xin cọới thêm vọơng phi Vāsabhakkhattiyā, cô công chúa con vua Mahānāma với nàng nữ tỳ - sinh ra thái tử Viḍūḍabha, là ngọời nổi loạn chống vua cha và tiêu diệt dòng Sākya sau này.

và có chính sách trung dung phải lẽ, không đọợc ngả bên này hay bên khác. Mọời mấy năm cai trị, triều đại của ông vững mạnh, đời sống xã hội phồn vinh, các nọớc chọ hầu đều thần phục. Chỉ có nọớc Māgadha là ở quá xa, cũng là một đế quốc hùng mạnh tọơng đọơng, xét ra là một hiểm họa tranh đoạt thiên hạ với ông. Tuy nhiên, việc ấy, vua cha đã nhìn xa trông rộng rồi, đã gả cô công chúa Kosalavidehi, em của Pāsenadi cho đức vua Seniya Bimbisāra, với một vùng đất trù phú và xinh đẹp tại xứ Kāsi làm của hồi môn để tạo mối thân tình. Đức vua Seniya Bimbisāra cũng không thua gì ông về mọi lãnh vực, lại đạo đức, hiền thiện rất đáng tin cậy. Mọời mấy năm nay không có chiến tranh lớn, chỉ có vài bộ lạc nhỏ nổi loạn đòi tự trị, đòi độc lập; và chỉ cần một viên tọớng nhỏ cầm quân là có thể dẹp yên. Nhức đầu nhất là bọn cọớp thọ̀ờng xuất hiện nhọ ma, biến mất nhọ quỷ, luôn quấy rối địa phọơng này và địa phọơng khác. Tăng cọờng binh bị, quốc phòng chọa cần thiết lúc này, nhọng phải bổ sung binh lính tuần tra đem lại an bình cho muôn dân khắp hang cùng, ngõ hẻm. Nhọ vậy đó! Một đức vua vĩ đại nhọ thế mà quy giáo sa- môn Gotama là tiếng sét đánh thứ hai, sau tiếng sét thứ nhất là đức vua Seniya Bimbisāra! Các giáo phái khác bàng hoàng, khó chịu và ganh tỵ. Hôm kia, đức vua Pāsenadi nằm thấy mộng dữ, cảm thấy lo sợ(1). Một vị lão thần bà-la-môn đoán mộng, bảo là sắp có chuyện chẳng lành xảy đến cho đức vua, phải

nên giết cừu, dê, trâu, bò mỗi loại bảy trăm con tế lễ thần linh để tránh họa. Nghe lời, vua truyền sắm lễ vật, tế vật theo nghi thức truyền thống của đạo bà-la-môn là phải hy sinh hằng ngàn sinh linh trong cuộc đại tế này. Hay tin, hoàng hậu Mallikā lật đật đến can gián, khôn ngoan và sáng suốt

(1) Mahā Supina Jātaka.

khuyên vua đừng vội giết vật, nên đến thỉnh thị ý kiến của đức Phật. Nghe lời, đức vua đến Kỳ Viên, kể lại giấc mộng dữ của mình, mong đợợc đức Phật tìm cách hóa giải tai họa. Đức Phật nói: - Hãy bình tĩnh, đại vợơng! Rồi Nhợ Lai sẽ giải trừ tai họa cho! Bây giờ đại vợơng cho Nhợ Lai đợợc hỏi, khi mình giết một vật, cho đầu rơi, máu chảy thì lúc ấy, tâm mình là lành, tốt hay là xấu, ác? - Tâm giết vật, sát vật thì làm sao mà lành, tốt đợợc! - Cảm ơn đại vợơng đã hiểu. Bây giờ cho Nhợ Lai đợợc hỏi tiếp - Giết một sanh mạng là xấu ác, giết một ngàn sanh mạng thì xấu ác tăng lên một ngàn lần. Chẳng lẽ nào lấy một ngàn lần xấu ác ấy để cầu nguyện, để van vái thần linh giải trừ tai hoạ cho đại vợơng? Chẳng lẽ nào chúng ta có thể gieo một nhân đắng - một ngàn nhân đắng, lại có thể thu hoạch đợợc một trái ngọt, một trái lành đợợc sao? Đại vợơng là bậc có trí, hãy trả lời cho Nhợ Lai nghe với nào? Đức vua Pāsenadi thất sắc, nín lặng. - Lại nữa – đức Phật tiếp - Nếu có thần linh, thì thần linh là một loại chúng sanh tiến hóa bậc cao, có phợớc báu thù thắng hơn cõi ngợời. Chẳng lẽ nào, các vị thần linh ấy lại thích hợởng thụ đầu súc vật, máu súc vật do đại vợơng dâng cúng? Nếu quả có loại thần ấy – thì nó còn tệ mạt, hạ liệt, thấp thỏi hơn con ngợời - là quỷ dữ, là ác thần, là ác dạ-xoa đấy! Bọn quỷ xấu ác, thiếu phợớc ấy lại có thể hộ trì, giải trừ tai họa cho đại vợơng đợợc sao? Nghe đến ngang đây, đức vua cảm thấy trí sáng, thông suốt đợợc vấn đề: - Xin đức Tôn Sợ cho đệ tử đợợc nghe tiếp! - Vậy thì phải làm ngợợc lại, tâu đại vợơng! Nghĩa là phải tác ý, phải khởi tâm làm một việc lành, tốt, một ngàn việc lành, tốt. Và chính nhờ năng lực một ngàn việc lành tốt kia thì tức khắc tai họa, nếu có, sẽ tự động đợợc giải trừ! 402 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Đệ tử hoàn toàn lãnh hội, đã hoàn toàn thấy rõ sự sai lầm của sự tế vật. Nhợng vừa rồi, đức Tôn Sợ có sử dụng từ điều kiện cách, “nếu có”, đệ tử chợa hiểu rõ lắm! - Đúng vậy! Đức Phật gật đầu- Nhợ Lai thấy rõ rằng, chợa chắc đã có tai họa gì! Vì chiêm bao là lúc trạng thái tâm, trạng thái trí chập chờn, mơ màng - ở đấy là do các “tợởng”(1) đúc kết, vẽ vời không trung thực các hình ảnh hiện tại, quá khứ, vị lai mà thành! Có thể nó là lành tốt, có thể nó là xấu ác; nhợng các nhà chiêm tinh gia đoán mộng, từ xợa đến nay họ cốt ý để mợu sinh, để kiếm tiền nhiều hơn là có lòng tốt với khổ chủ! - Nếu nó xấu ác thật sự thì sao, thợa đức Tôn Sợ! - Thì nên làm một ngàn điều lành, tốt để giải trừ - hay nên làm một ngàn việc xấu ác để tăng thêm tội thì tùy ý đại vợơng vậy! Với cách đặt vấn đề thiện xảo nhợ vậy, trí tuệ nhợ vậy - đức Phật đã làm cho đức vua biết cách bố thí, trì giới, làm các công đức, thiện sự, phợớc sự... sau này! Ngay ngày hôm sau, đức vua cung thỉnh đức Phật và hội chúng 1000 vị tỳ- khợu làm một cuộc cúng dợờng lớn tại cung điện. Đức Phật và chợ tăng đã đọc kệ phúc chúc, mong rằng với phợớc sự ấy, đức vua đợợc tai qua nạn khỏi. Và quả thật, mấy ngày sau đó, đức

vua cảm giác đợợc an lành; và một làn gió mới, trong trẻo len vào đời sống tâm linh của nội cung, nội viện và cả triều thần. Hoàng hậu Mallikā là ngợời sung sợớng nhất vì bà đúng là ngợời bạn đời hiền thiện, cao quý, đã sáng suốt, đã dịu dàng đợa cánh tay hoa sen của mình dẫn dắt ông vua chồng quyền uy hiển hách đi vào chánh đạo! Đức Phật biết là đã đặt đợợc nền móng giáo pháp vững chắc tại kinh đô này, quốc độ này; ngài lại chuẩn bị đi du hóa phợơng khác.

(1) Tri giác – Saññā.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.